

19/143

Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MẪU NHÃN ĐĂNG KÍ THUỐC**Tên và địa chỉ cơ sở đăng ký:**

- Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh
- Địa chỉ: 167 – Hà Huy Tập – TP. Hà Tĩnh
- Tel: 039.3854617 Fax: 039.3856821

Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất:

- Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh
- Địa chỉ: 167 – Hà Huy Tập – TP. Hà Tĩnh
- Tel: 039.3854617 Fax: 039.3856821

Tên thuốc - Nồng độ, hàm lượng: FARISANT

- Magnesi gluconat	0,426gam
- Calci glycerophosphat	0,456gam

Dạng bào chế:

Dung dịch thuốc uống

Loại thuốc đăng ký:

Hóa dược

Loại hình đăng ký:

Đăng ký lần đầu

Năm 2013

UBND TỈNH HÀ TĨNH
CÔNG TY CP DƯỢC HÀ TĨNH
167 Hà Huy Tập TP Hà Tĩnh

MẪU NHÃN ỚNG, HỘP XIN ĐĂNG KÝ

18/1/93

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 27/12/2013

FARISANT

Ống uống 10ml

Magnesium gluconate 0.426g

Calcium glycerophosphate ... 0.456g

Công ty CP Dược Hà Tĩnh

167 Hà Huy Tập - TP Hà Tĩnh

KHÔNG ĐƯỢC TIÊM

HD:

Lô SX:

Ngày SX:



ORAL SOLUTION

Box of 20 vials x vial 10ml

Magnesium gluconate 0.426g

Calcium glycerophosphate...0.456g

FARISANT

Magnesium gluconate 0.426g

Calcium glycerophosphate...0.456g



HA TINH JSC 167 Ha Huy Tap Street, Ha Tinh city.

FARISANT

COMPOSITION: Each vial 10ml contains
Magnesium gluconate 0.426g
Calcium glycerophosphate ... 0.456g
Excipients s.g.
Purified Water...s.g. 10ml

FARISANT

Chỉ định, liều dùng và cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: xem tờ
hướng dẫn sử dụng thuốc.
THÀNH PHẦN: 10 ml chứa
Bảo quản: Nơi khô mát, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng
Đề xa tầm tay của trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Calcium glycerophosphate...0.456g

Magnesium gluconate 0.426g

FARISANT

Calcium glycerophosphate ... 0.456g

Magnesium gluconate 0.426g

Hộp 20 ống x 10ml

THÀNH PHẦN: 10 ml chứa

Magnesium gluconate 0.426g

Calcium glycerophosphate...0.456g

Tá dược vừa đủ

Nước tinh khiết vừa đủ 10ml

FARISANT

Magnesium gluconate 0.426g

Calcium glycerophosphate...0.456g

CÔNG TY CP DƯỢC HÀ TĨNH
HADIPHAR 167 Hà Huy Tập - TP Hà Tĩnh.

SDK/Visa No.:
Số lô SX/Lot No.:
NSX/Exp. Date:
HDI/Exp. Date:

MẪU NHÃN ỚNG, HỘP XIN ĐĂNG KÝ

<https://trungtamthuoc.com/>

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG DUNG DỊCH THUỐC UỐNG FARISANT

Công thức: Cho 1 ống 10ml

- Magnesi gluconat	0,426gam
-Calci glycerophosphat	0,456gam
-Tá dược	Vừa đủ 1 ống

(Dung dịch Sorbitol 70%, Sucrose, Natri benzoat, Dung dịch Acid hydrocloric 0.1N, Nước tinh khiết vừa đủ 10ml, ống thủy tinh).

Trình bày: Ống 10 ml, Hộp 10 ống, Hộp 20 ống.

Đặc tính dược lực học:

- **Magnesi** là cation thứ hai trong tế bào của cơ thể người, chỉ xếp sau kali. Magnesi đóng vai trò cơ bản trong sinh lý tế bào, tác động như một đồng yếu tố trong chi phản ứng enzym và cũng là chất làm ổn định trong các thành phần khác nhau trong tế bào.
- **Calci** là nguyên tố khoáng chủ yếu trong cơ thể người. Ở xương, calci bảo đảm sự cứng cáp và độ vững chắc của bộ xương và sự khỏe mạnh của răng. Ngoài bộ xương, calci còn giúp đóng góp vào nhiều chức năng sống còn: co cơ, chức năng tim, sự đông máu, tính kích thích thần kinh cơ, hoạt hóa các phản ứng enzym, dẫn truyền các xung thần kinh, bài tiết các hormon.
- **Phospho** là anion chính trong tế bào của cơ thể người. Ngoài vai trò trong sự khoáng hóa xương, phospho còn tham gia vào nhiều chức năng thiết yếu trong chuyển hóa tế bào.

Đặc tính dược động học:

- Ruột non là nơi hấp thụ chủ yếu của magnesi, hấp thu tuân theo cơ chế kép: một mặt, là hiện tượng hấp thu qua khuếch tán thụ động vào tế bào thành, mặt khác là cơ chế hấp thu đặc hiệu về vận chuyển tích cực về phía máu.
- Magnesi đào thải chủ yếu qua đường tiết niệu qua quá trình lọc qua cầu thận và tái hấp thu qua ống thận.
- Sự hấp thu đóng vai trò chính trong dược lực học của calci, vì được điều hòa tùy thuộc nhu cầu của cơ thể. Hấp thụ calci là qua ruột non.
- Calci đào thải chủ yếu qua phân, còn qua nước tiểu, mồ hôi.
- Cũng như với calci, thì sự chuyển hóa của phospho, đặc biệt là sự hằng định nội môi của phospho chịu sự kiểm soát của hormon tuyến cận giáp trạng, còn sự hấp thu thì chịu sự kiểm soát của vitamin D.
- Phospho đào thải chủ yếu qua đường tiết niệu, một phần qua phân.

Chỉ định: Thuốc này được dùng để điều trị suy nhược chức năng: chức năng chuyển hóa, hoạt động hệ thần kinh cơ, hệ thần kinh trung ương, tim mạch, hô hấp, thận, cơ xương khớp. Thích hợp cho bệnh nhân trong thời kỳ dưỡng bệnh (sau nhiễm trùng, sau phẫu thuật, bệnh nội tiết hoặc chuyển hóa, suy dinh dưỡng, nghiện rượu), học sinh và sinh viên trong thời gian thi cử, người bị stress, người hoạt động trí não quá sức, người lao động chân tay, người chơi thể thao, người cao tuổi, phụ nữ mãn kinh, trẻ đang tăng trưởng.

Chống chỉ định: Không được dùng thuốc này trong những trường hợp sau:

- Dị ứng với một trong các thành phần của dung dịch
- Nồng độ calci tăng bất thường trong máu hoặc trong nước tiểu
- Có cận calci trong mô
- Đang theo chế độ ăn kiêng đường fructose(vì thuốc này có chứa sorbitol và sucrose).



ph

- Trẻ em dưới 6 tuổi.

Nói chung thuốc này không được uống kết hợp cùng với KAYEXALATE, trừ khi có chỉ định của thầy thuốc (xin đọc mục “Tương tác thuốc và những tương tác khác”)

Nếu có điều gì nghi ngờ, bạn đừng do dự hỏi ý kiến bác sỹ hoặc dược sỹ.

Thận trọng:

- Vì thuốc này có chứa sorbitol đề nghị báo cáo cho bác sỹ biết nếu bị tắc ống mật hoặc suy gan nặng.

- Nếu bị bệnh tiểu đường hoặc đang theo chế độ ăn ít tinh bột, cần phải lưu ý rằng mỗi ống chứa 2,65g sucrose.

- Cần lưu ý rằng mỗi ống có chứa 87,3 mg calci và 67 mg phospho.

Dùng thận trọng trong trường hợp suy hô hấp hoặc nhiễm toan máu; tăng calci huyết có thể xảy ra khi chức năng thận giảm.

Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú: Tốt nhất không nên dùng thuốc này trong thời kỳ mang thai. Nếu phát hiện thấy mình đang mang thai mà khởi đầu dùng thuốc, thì nên hỏi ý kiến bác sỹ.

Tránh dùng thuốc này trong thời kỳ cho con bú.

Theo nguyên tắc chung, nếu bạn mang thai hoặc cho con bú, nên xin ý kiến bác sỹ hoặc dược sỹ trước khi điều trị bằng bất cứ thuốc nào.

Sử dụng quá liều: Chưa có hiện tượng quá liều nào được báo cáo

Tác dụng không mong muốn: Đối với một số người thuốc này có thể có tác dụng không mong muốn gây khó chịu ở mức độ nặng hay nhẹ: vì thuốc có chứa sorbitol, nên có thể gây rối loạn tiêu hóa và tiêu chảy.

Hãy thông báo với bác sỹ hoặc dược sỹ biết mọi tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc.

Ảnh hưởng đến khả năng lái xe và điều khiển máy móc: Không thấy ảnh hưởng.

Tương tác thuốc: Để tránh tương tác với những thuốc khác, phải báo cáo với bác sỹ hoặc dược sỹ các thuốc khác mà bạn đang điều trị. Đặc biệt khi đang điều trị bằng KAYEXALATE (natri polystyren sulphonat).

Liều dùng và cách dùng:

- Người lớn: 2 đến 3 ống mỗi ngày.
- Trẻ em từ 6 đến 15 tuổi: 1 ống mỗi ngày.

Cách dùng: Pha loãng ống thuốc trong một ít nước và uống trước bữa ăn.

Liệu trình điều trị: Không dùng thuốc này kéo dài quá 4 tuần.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Bảo quản: Nơi khô mát, Nhiệt độ dưới 30 °C, tránh ánh sáng.

Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS.

ĐỂ THUỐC XA TÂM TAY CỦA TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI KIẾN BÁC SỸ
CÔNG TY CP DƯỢC HÀ TĨNH
167 Hà Huy Tập, TP. Hà Tĩnh

HADIPHAR



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh

